

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

- [01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm ...
- [02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: ...
- [04] Tên người nộp thuế:.....
- [05] Mã số thuế:
- [06] Địa chỉ:
- [07] Xã/Phường/Đặc khu: [08] Tỉnh/thành phố:
- [09] Điện thoại:..... [10] Email:
- [11] Mã số thuế:
- [12] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
- [13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:Ngày:
- [14] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: ☐

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[15]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[16]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [17]=[18]+[19]	[17]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[18]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[19]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [20]=[21]+[22]	[20]	VNĐ	
3.1	Cá nhân cư trú	[21]	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	[22]	VNĐ	
3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[23]	VNĐ	

4	Tổng thu nhập được miễn trong kỳ [24]=[25]+[26]+[27]+[28]	[24]	VNĐ	
4.1	Theo quy định của Hợp đồng đầu khí	[25]	VNĐ	
4.2	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	[26]	VNĐ	
4.3	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định	[27]	VNĐ	
4.4	Thu nhập được miễn khác	[28]	VNĐ	
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]	[29]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	
6	Thu nhập tính thuế [32]=[33]+[34]	[32]	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	[33]	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VNĐ	
7	Số thuế thu nhập cá nhân phải khấu trừ trong kỳ	[35]	VNĐ	
8	Số thuế được miễn trong kỳ	[36]	VNĐ	
8.1	Tổng thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao thuộc trường hợp được miễn thuế	[37]	VNĐ	
8.2	Số thuế được miễn của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao	[38]	VNĐ	
8.3	Tổng thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thuộc trường hợp được miễn thuế	[39]	VNĐ	
8.4	Số thuế được miễn của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược	[40]	VNĐ	
8.5	Số thuế được miễn khác theo quy định	[41]	VNĐ	
9	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [42]=[43]+[44]	[42]	VNĐ	
9.1	Cá nhân cư trú	[43]	VNĐ	
9.2	Cá nhân không cư trú	[44]	VNĐ	
9.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[45]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận
điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Tờ khai này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân trong quý, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.
- Chi tiêu [28]: Thu nhập được miễn thuế khác là các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật và các quy định khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Chi tiêu [38], [40]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao trong thời hạn 05 năm được xác định theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

Phụ lục

**BẢNG XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN PHẢI NỘP
ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG VÀ TRÚNG THƯỜNG**
(Kèm theo tờ khai 05/KK-TNCN hoặc Kèm theo tờ khai 06/TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.... Năm..../Quý ... năm

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

<Trường hợp phân bổ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công kèm theo Tờ khai 05/KK-TNCN>

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Trụ sở chính/đơn vị hạch toán phụ thuộc	Mã số thuế/ Mã địa điểm kinh doanh	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	Thu nhập chịu thuế thuộc diện khấu trừ	Số lượng cá nhân nhận thu nhập	Số lượng cá nhân phát sinh khấu trừ thuế	Số thuế TNCN đã khấu trừ
			Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh						
[06]	[07]	[08]	[08a]	[08b]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]
1	Trụ sở chính									
2	Chi nhánh A									
3	Chi nhánh B									
...										
Tổng cộng						[15]	[16]	[17]	[18]	[19]

<Trường hợp phân bổ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng của cá nhân trúng thưởng xổ số điện toán kèm theo Tờ khai 06/TNCN>

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Thu nhập tính thuế cho cá nhân	Số thuế TNCN đã khấu trừ
		Xã/Phường /Đặc khu	Tỉnh			
[20]	[21]	[21a]	[21b]	[22]	[23]	[24]
1	<Tên đơn vị phụ thuộc khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính>					
2	<Tên địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính>					
3	Nơi không có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh					
....						
Tổng cộng					[25]	[26]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chức vụ chuyên môn về
thuế số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận
điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. *Chi tiêu [1]*: Kỳ tính thuế theo quý áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Kỳ tính thuế theo tháng hoặc quý áp dụng đối với thu nhập của cá nhân trúng thưởng.

2. *Chi tiêu [08a], [08b]*: Kê khai địa bàn cấp xã/phường/đặc khu, tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính.

3. *Cột [21]*:

Phân bổ thuế TNCN đối với thu nhập của cá nhân trúng thưởng được thực hiện theo điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ.

- *Tên đơn vị phụ thuộc khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính*: Kê khai cho tỉnh nơi đơn vị phụ thuộc đóng trụ sở vào chỉ tiêu này. Trường hợp trong một tỉnh có nhiều đơn vị phụ thuộc ở nhiều xã/phường/đặc khu thì chọn 01 đơn vị phụ thuộc tại 01 địa bàn xã/phường/đặc khu phát sinh doanh thu để kê khai vào chỉ tiêu xã/phường/đặc khu tại cột [21].

- *Tên địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi NNT đóng trụ sở chính*: Kê khai cho tỉnh nơi có địa điểm kinh doanh nếu phát sinh doanh thu bán vé theo từng địa điểm kinh doanh. Trường hợp có nhiều địa điểm kinh doanh trên nhiều xã/phường/đặc khu thuộc một tỉnh thì chọn 01 địa điểm kinh doanh tại 01 địa bàn xã/phường/đặc khu phát sinh doanh thu để kê khai vào cột [21].

- *Nơi không có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh*: Kê khai cho tỉnh nơi không có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu bán vé. Trường hợp trong một tỉnh có phát sinh doanh thu bán vé ở nhiều xã/phường/đặc khu thì chọn 01 địa bàn xã/phường/đặc khu phát sinh doanh thu để kê khai vào cột [21].

3. *Chi tiêu [21a], [21b]*: Kê khai địa bàn cấp xã/phường/đặc khu, tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hoặc hoạt động bán vé khác tỉnh với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hoặc hoạt động bán vé trên nhiều xã/phường/đặc khu thuộc một cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ là Thuế tỉnh, thành phố thì chọn 1 đơn vị đại diện hoặc một xã/phường/đặc khu để kê khai vào chỉ tiêu này. Trường hợp có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh hoặc hoạt động bán vé trên nhiều xã/phường/đặc khu thuộc 1 cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ là Thuế cơ sở thì chọn 1 đơn vị đại diện hoặc 1 xã/phường/đặc khu do Thuế cơ sở quản lý để kê khai vào chỉ tiêu này.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống ☐

[05] Tên người nộp thuế:.....

[06] Mã số thuế:

[07] Địa chỉ:

[08] Xã/Phường/Đặc khu: [09] Tỉnh/thành phố:

[10] Điện thoại:..... [11] Email:

[12] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:ngày

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[15]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[16]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [17]=[18]+[19]	[17]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[18]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[19]	Người	
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[20]	Người	
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[21]	Người	
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [22]=[23]+[24]	[22]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[23]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[24]	VNĐ	
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[25]	VNĐ	
6	Tổng thu nhập được miễn trong kỳ [26]= [27]+[28]+[29]	[26]	VNĐ	

6.1	Theo quy định của Hợp đồng dầu khí	[27]	VNĐ	
6.2	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	[28]	VNĐ	
6.3	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	[29]	VNĐ	
8	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [30]=[31]+[32]	[30]	VNĐ	
8.1	Cá nhân cư trú	[31]	VNĐ	
8.2	Cá nhân không cư trú	[32]	VNĐ	
9	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [33]=[34]+[35]	[33]	VNĐ	
9.1	Cá nhân cư trú	[34]	VNĐ	
9.2	Cá nhân không cư trú	[35]	VNĐ	
9.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[36]	VNĐ	

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[37]	Người	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[38]	VNĐ	
	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	[39]	VNĐ	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[40]	VNĐ	
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[41]	VNĐ	
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao	[42]	VNĐ	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn của cá nhân là nhân lực công nghệ cao	[43]	VNĐ	
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp [44] = ([40] - [38] - [41]-[42]-[43]) > 0	[44]	VNĐ	
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa [45] = ([40] - [38] - [41]-[42]-[43]) < 0	[45]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận/Ký
điện tử)

Ghi chú:

- Kỳ tính thuế tại chỉ tiêu [01] trong mọi trường hợp quyết toán thuế TNCN của tổ chức, cá nhân trả thu nhập là theo năm dương lịch.
- Tổ chức trả thu nhập khi quyết toán thuế TNCN chỉ phải khai thông tin tổng hợp tại Tờ khai này mà không phải khai vào Bảng kê 05-1/BK-TNCN đối với các cá nhân sau đây: Cán bộ, công chức có hệ số lương quy định tại bảng lương ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ/TW ngày 14/12/2004 của Ban bí thư Trung ương Đảng; bảng lương ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bậc 3 Bảng I chuyên gia cao cấp, mức 1 - 2 Bảng lương cấp bậc quân hàm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN

THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIỀN TỪNG PHẦN

(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

<Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện tính thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần>

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số ĐDCN/Hộ chiếu (trường hợp chưa có MST)	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	CN nước ngoài ủy quyền quyết toán dưới 12 tháng	Thu nhập chịu thuế (TNCT)			Các khoản giảm trừ					Thu nhập tính thuế	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế			Cá nhân có số thuế được miễn do có số thuế còn phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống
						Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp định	Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khí	Số lượng NPT tính giảm trừ	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ			Tổng số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp thừa	Số thuế còn phải nộp	
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]
1																			☐
2																			☐
...																			☐
Tổng						[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]	[39]

<Trường hợp cá nhân thuộc diện điều chuyển (tổ chức có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] trên Tờ khai 05/QTT-TNCN)>

[illegible]

<Trường hợp cá nhân có khoản thu nhập được miễn thuế hoặc có số thuế được miễn theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân>

[illegible]

(TNCT: Thu nhập chịu thuế; TNCN: thu nhập cá nhân; NPT: người phụ thuộc; Số ĐDCN: Số định danh cá nhân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Kỳ tính thuế tại chi tiêu [01] trong mọi trường hợp quyết toán thuế TNCN của tổ chức, cá nhân trả thu nhập là theo năm dương lịch.
- Tổ chức trả thu nhập khi quyết toán thuế TNCN không phải khai thông tin chi tiết vào Bảng kê này đối với các cá nhân sau đây: Cán bộ, công chức có hệ số lương quy định tại bảng lương ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ/TW ngày 14/12/2004 của Ban bí thư Trung ương Đảng; bảng lương ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bậc 3 Bảng 1 chuyên gia cao cấp, mức 1 - 2 Bảng lương cấp bậc quân hàm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.
- Tổ chức trả thu nhập kê khai thông tin cá nhân tại các phần tương ứng với từng nội dung phát sinh; nếu cá nhân đồng thời phát sinh nhiều nội dung thì tổ chức kê khai đầy đủ thông tin cá nhân tại các phần liên quan.
- Chi tiêu [57]: Thu nhập được miễn khác là các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật và các quy định khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Chi tiêu [60], [61]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao được xác định theo quy định tại Điều 41 Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

Mẫu số: 05-2/BK-QTT-TNCN
(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN
THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO THUẾ SUẤT TOÀN PHẦN
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lân đầu: ☐

[03] BỔ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuốc:

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

[illegible]

2															
...															
Tổng					[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]

(BH: Bảo hiểm; DN: doanh nghiệp; Số ĐDCN: Số định danh cá nhân; TNCN: Thu nhập cá nhân)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH
VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận
điện tử/Ký điện tử)

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:.....

STT	Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh người phụ thuộc	MST của người phụ thuộc	Loại giấy tờ (Số ĐDCN/Hộ chiếu/GKS) người phụ thuộc	Số giấy tờ	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian tính giảm trừ trong năm tính thuế	
									Từ tháng	Đến tháng
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]
1										
2										
3										
...										

(MST: Mã số thuế; Số ĐDCN: Số định danh cá nhân, GKS: Giấy khai sinh)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú: Trường hợp người phụ thuộc chưa có mã số thuế thì phải khai thông tin chỉ tiêu [12].

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương,
tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)*

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm ... (Từ tháng .../... đến tháng .../...)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế/Số định danh cá nhân:

[06] Ngày tháng năm sinh:

[07] Địa chỉ:

[08] Xã/Phường/Đặc khu: [09] Tỉnh/thành phố:

[10] Điện thoại: [11] Email:

[12] Tên tổ chức trả thu nhập:

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Xã/Phường/Đặc khu: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[18] Mã số thuế:

[19] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[20]	
2	Trong đó, thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[21]	
3	Thu nhập được miễn thuế [22]= [23] + [24]	[22]	
3.1	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	[23]	
3.2	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định	[24]	

4	Tổng các khoản giảm trừ ($[25]=[26]+[27]+[28]+[29]+[30]$)		[25]	
	a	Cho bản thân	[26]	
	b	Cho người phụ thuộc	[27]	
	c	Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[28]	
	d	Các khoản đóng góp bảo hiểm	[29]	
	e	Các khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí bổ sung, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ được trừ	[30]	
5	Tổng thu nhập tính thuế		[31]	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ		[32]	
7	Số thuế được miễn trong kỳ		[33]	
7.1	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[34]	
7.2	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[35]	
8	Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp $[36] = [32] - [33]$		[36]	
II	Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:			
1	Tổng thu nhập tính thuế		[37]	
2	Thu nhập được miễn thuế $[38] = [39]+[40]$		[38]	
2.1	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.		[39]	
2.2	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định		[40]	
3	Mức thuế suất		[41]	
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp $[42] = [37] \times [41]$		[42]	
6	Số thuế được miễn trong kỳ		[43]	
6.1	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[44]	
6.2	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[45]	
7	Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp ($[46] = [42] - [43] > 0$)		[46]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày tháng năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác
nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.
2. Kỳ khai lần phát sinh áp dụng đối với cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thường bằng cổ phiếu trực tiếp khai thuế.
3. Chỉ tiêu [35], [45]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp, công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao trong thời hạn 05 năm được xác định theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm ... (Từ tháng .../... đến tháng .../...)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế/Số định danh cá nhân:

[06] Ngày tháng năm sinh:

[07] Địa chỉ:

[08] Xã/Phường/Đặc khu: [09] Tỉnh/thành phố:

[10] Điện thoại:.....[11] Email:

[12] Tên tổ chức trả thu nhập:.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Xã/Phường/Đặc khu: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[18] Mã số thuế:

[19] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[20]	
2	Trong đó, thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[21]	
3	Thu nhập được miễn thuế [22]= [23] + [24]	[22]	
3.1	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	[23]	
3.2	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định	[24]	

4	Tổng các khoản giảm trừ ([25]=[26]+[27]+[28]+[29]+[30])		[25]	
	a	Cho bản thân	[26]	
	b	Cho người phụ thuộc	[27]	
	c	Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[28]	
	d	Các khoản đóng góp bảo hiểm	[29]	
	e	Các khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí bổ sung, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ được trừ	[30]	
5	Tổng thu nhập tính thuế		[31]	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ		[32]	
7	Số thuế được miễn trong kỳ		[33]	
7.1	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[34]	
7.2	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[35]	
8	Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [36] = [32] – [33]		[36]	
II Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:				
1	Tổng thu nhập tính thuế		[37]	
2	Thu nhập được miễn thuế [38] = [39]+[40]		[38]	
2.1	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.		[39]	
2.2	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định		[40]	
3	Mức thuế suất		[41]	
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [42]= [37] x[41]		[42]	
6	Số thuế được miễn trong kỳ		[43]	
6.1	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[44]	
6.2	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[45]	
7	Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp ([46]= [42]-[43]>0)		[46]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày tháng năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác
nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.
2. Kỳ khai lần phát sinh áp dụng đối với cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thường bằng cổ phiếu trực tiếp khai thuế.
3. Chi tiêu [35], [45]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp, công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao trong thời hạn 05 năm được xác định theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (từ tháng .../... đến tháng .../....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

☐ Tờ khai quyết toán thuế kèm theo hồ sơ giảm thuế do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế/ Số định danh cá nhân:

[06] Địa chỉ:

[07] Xã/phường/đặc khu: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Email:

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

[14] Tên tổ chức trả thu nhập:

[15] Mã số thuế:

[16] Địa chỉ:

[17] Xã/phường/đặc khu: [18] Tỉnh/thành phố:

STT	Chi tiêu		Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [19]=[20]+[22]		[19]	VNĐ	
	a	Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[20]	VNĐ	
		Trong đó tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam được miễn giảm theo Hiệp định (nếu có)	[21]	VNĐ	
		Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[22]	VNĐ	
2	Thu nhập được miễn thuế TNCN		[23]	VNĐ	
	a	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	[24]	VNĐ	
	b	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định	[25]	VNĐ	
	c	Thu nhập được miễn thuế khác theo quy định	[26]	VNĐ	
3	Số người phụ thuộc		[27]	Người	
4	Các khoản giảm trừ ([28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]+[34]+[35]))		[28]	VNĐ	
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng góp bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	

	e	Các khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí bổ sung, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ được trừ	[33]	VNĐ	
	f	Khoản chi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế trong nước	[34]	VNĐ	
	g	Khoản chi cho giáo dục-đào tạo tại cơ sở giáo dục-đào tạo trong nước	[35]	VNĐ	
5	Tổng thu nhập tính thuế		[36]	VNĐ	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[37]	VNĐ	
7	Tổng số thuế đã nộp trong kỳ ((38)=[39]+[40]+[41]-[42]-[43]) Trong đó:		[38]	VNĐ	
	a	Số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trả thu nhập	[39]	VNĐ	
	b	Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập	[40]	VNĐ	
	c	Số thuế đã nộp ở nước ngoài được trừ (nếu có)	[41]	VNĐ	
	d	Số thuế đã khấu trừ, đã nộp ở nước ngoài trùng do quyết toán văt năm	[42]	VNĐ	
	d	Số thuế đã nộp trong năm không qua tổ chức trả thu nhập trùng do quyết toán văt năm	[43]	VNĐ	
8	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [44]=[45]+[46]+[47]		[44]	VNĐ	
	a	Số thuế phải nộp trùng do quyết toán văt năm	[45]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[46]	VNĐ	
	c	Số thuế TNCN được giảm do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo theo Quyết định giảm thuế của cơ quan thuế	[47]	VNĐ	
9	Tổng số thuế TNCN được miễn trong kỳ		[48]	VNĐ	
	a	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao	[49]	VNĐ	
	b	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao	[50]	VNĐ	
10	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [51]=([37]-[38]-[44]-[48])>0		[51]	VNĐ	
11	Số thuế được miễn do cá nhân có số tiền thuế phải nộp sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống (0<[51]<=50.000 đồng)		[52]	VNĐ	
12	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [53]=([39]-[40]-[46]-[50])<0		[53]	VNĐ	
13	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [54]=[55]+[56]	[54]	VNĐ	
		Trong đó: Số thuế hoàn trả cho người nộp thuế	[55]	VNĐ	
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác	[56]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [57]=[53]-[54]	[57]	VNĐ	

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị hoàn trả vào tài khoản của người nộp thuế tại chỉ tiêu [55] thì ghi thêm các thông tin sau:>

Số tiền hoàn trả: Bằng số: đồng.

Thông tin hoàn trả:

Tên chủ tài khoản.....

Tài khoản số:.....Tại Ngân hàng/KBNN:.....

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ cho khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác tại chỉ tiêu [56] thì ghi thêm các thông tin sau:>

Khoản nợ, khoản thu phát sinh đề nghị được bù trừ:

Đơn vị tiền.....

STT	Thông tin khoản nợ/khoản thu phát sinh										
	MST của NNT khác (nếu có)	Tên NN T khác (nếu có)	Nội dung khoản nợ/phát sinh	Mã định danh khoản phải nộp (ID)	Chương	Tiểu mục	Cơ quan quản lý thu	Địa bàn hành chính	Hạn nộp	Loại tiền	Số tiền thuế nợ/khoản phát sinh đề nghị bù trừ với số tiền nộp thừa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....
Chức chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác
nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu [26]: Thu nhập được miễn khác là các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật và các quy định khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Chỉ tiêu [50]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao trong thời hạn 05 năm được xác định theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

Phụ lục
BẢNG KÊ GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC
(Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân Mẫu số 02/QTT-TNCN)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (Từ tháng .../... đến tháng.../....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Họ và tên vợ (chồng) nếu có:

[07] Mã số thuế vợ (chồng):

[08] Số CMND/CCCD/Định danh cá nhân/Số hộ chiếu vợ (chồng):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Loại giấy tờ (Số CMND/CCCD/ ĐDCN/Hộ chiếu/GKS)	Số giấy tờ	Ngày sinh	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian được tính giảm trừ trong năm tính thuế	
							Từ tháng	Đến tháng
[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
1								
2								
...								

(MST: Mã số thuế; Số CMND: Số chứng minh nhân dân, CCCD: Số căn cước công dân, ĐDCN: Số định danh cá nhân, GKS: Giấy khai sinh)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH
VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày ... tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện
tử/Ký điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ

(Áp dụng đối với cá nhân trực tiếp khai thuế đối với thu nhập từ: kinh doanh của cá nhân không cư trú, đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng, chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, chuyển nhượng kết quả giải phát thái nhà kính, tín chỉ các bon, chuyển nhượng tài sản số)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:.....

[06] Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:

[07] Ngày, tháng, năm sinh.....[08] Quốc tịch:.....

[09] Điện thoại:[10] Email:

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:.....

[12] Mã số thuế:.....

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:ngày:

[14] Tên tổ chức tại Việt Nam nơi cá nhân phát sinh hoạt động có thu nhập:

[15] Mã số thuế:.....

[16] Địa chỉ:.....

[17] Xã/Phường/Đặc khu:.....[18] Tỉnh/Thành phố:.....

[19] Điện thoại:[20] Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú		
1	Tổng thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân	[21]	
2	Thuế suất thuế thu nhập cá nhân	[22]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [23]=[21]*[22]	[23]	
4	Tổng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng	[24]	

5	Thuế suất thuế giá trị gia tăng	[25]	
6	Tổng số thuế giá trị gia tăng phải nộp $[26]=[24]*[25]$	[26]	
II	Thu nhập từ đầu tư vốn		
1	Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân	[27]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[28]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài	[29]	
4	Số thuế còn phải nộp $[30]=[28]-[29]$	[30]	
III	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại		
1	Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân	[31]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[32]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài	[33]	
4	Số thuế còn phải nộp $[34]=[32]-[33]$	[34]	
IV	Thu nhập từ trúng thưởng		
1	Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân	[35]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[36]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài	[37]	
4	Số thuế còn phải nộp $[38]=[36]-[37]$	[38]	
V	Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”		
1	Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân	[39]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[40]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài	[41]	
4	Số thuế còn phải nộp $[42]=[40]-[41]$	[42]	
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải nhà kính, tín chỉ các bon		
1	Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân	[43]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[44]	

3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài	[45]	
4	Số thuế còn phải nộp [46]=[44]-[45]	[46]	
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số		
1	Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân	[47]	
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[48]	
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài	[49]	
4	Số thuế còn phải nộp [50]=[48]-[49]	[50]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC
HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ
TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận
điện tử/Ký điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ

(Áp dụng đối với tổ chức khấu trừ thuế, khai thay, nộp thay thuế đối với hoạt động đại lý bán đúng giá bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp, hoạt động môi giới; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác)

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng...năm...

[01b] Quý....năm.....

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:ngày

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số phát sinh trong kỳ	Số lũy kế
I	Doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[09]		
2	Tổng doanh thu tính thuế TNCN	[10]		
3	Tổng số thuế thu TNCN đã khấu trừ	[11]		
4	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	[12]		
5	Tổng số thuế giá trị gia tăng phải nộp	[13]		
II	Doanh thu từ hoạt động đại lý bảo hiểm			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[14]		
2	Tổng doanh thu tính thuế TNCN	[15]		
3	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	[16]		
4	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[17]		

5	Tổng số thuế giá trị gia tăng phải nộp	[18]		
III	Thu nhập từ tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác			
1	Tổng thu nhập trả trong kỳ	[19]		
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[20]		
IV	Doanh thu từ hoạt động bán hàng đa cấp			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[21]		
2	Tổng doanh thu tính thuế TNCN	[22]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[23]		
4	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	[24]		
5	Tổng số thuế giá trị gia tăng phải nộp	[25]		
V	Doanh thu từ hoạt động môi giới			
1	Tổng doanh thu trả trong kỳ	[26]		
2	Tổng doanh thu tính thuế TNCN	[27]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[28]		
4	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	[29]		
5	Tổng số thuế giá trị gia tăng phải nộp	[30]		

(TNCN: Thu nhập cá nhân; GTGT: Giá trị gia tăng)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu [10], [15], [22], [27]: Doanh thu tính thuế TNCN là phần doanh thu tổ chức trả trong năm cho cá nhân vượt trên mức 1 tỷ đồng.

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CÓ PHÁT SINH DOANH THU
 (Kèm theo Tờ khai 01/XSBHDCMG-CNKD kê khai vào hồ sơ khai thuế của kỳ tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế)
 [01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ tên cá nhân	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Doanh thu trong năm	Doanh thu tính thuế TNCN (chỉ áp dụng cho mục I, II, IV, V) ¹	Số thuế TNCN đã khấu trừ trong năm	Doanh thu tính thuế GTGT (chỉ áp dụng cho mục I, II, IV, V)	Số thuế GTGT phải nộp trong năm (chỉ áp dụng cho mục I, II, IV, V)
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
I	Hoạt động đại lý xổ số						
1							
2							
...							
	Tổng cộng		[09.1]	[10.1]	[11.1]	[12.1]	[13.1]
II	Hoạt động đại lý bảo hiểm						
1							
2							
...							
	Tổng cộng		[09.2]	[10.2]	[11.2]	[12.2]	[13.2]
III	Tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác						
1							

¹ Doanh thu tính thuế TNCN là phần doanh thu tổ chức trả trong năm cho cá nhân vượt trên mức 1 tỷ đồng.

2							
...							
	Tổng cộng	[09.3]		[11.3]			
IV	Hoạt động bán hàng đa cấp						
1							
2							
...							
	Tổng cộng	[09.4]	[10.4]	[11.4]	[12.4]	[13.4]	
V	Hoạt động môi giới						
1							
2							
...	Tổng cộng	[09.5]	[10.5]	[11.5]	[12.5]	[13.5]	
VII	TỔNG CỘNG	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CÓ PHÁT SINH DOANH THU

(Kèm theo Tờ khai 01/XSBHDCMG-CNKD kê khai vào hồ sơ khai thuế của kỳ tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ tên cá nhân	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Doanh thu trong năm	Doanh thu tính thuế TNCN (chỉ áp dụng cho mục I, II, IV, V) ¹	Số thuế TNCN đã khấu trừ trong năm	Doanh thu tính thuế GTGT (chỉ áp dụng cho mục I, II, IV, V)	Số thuế GTGT phải nộp trong năm (chỉ áp dụng cho mục I, II, IV, V)
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
I	Hoạt động đại lý xổ số						
1							
2							
...							
	Tổng cộng		[09.1]	[10.1]	[11.1]	[12.1]	[13.1]
II	Hoạt động đại lý bảo hiểm						
1							
2							
...							
	Tổng cộng		[09.2]	[10.2]	[11.2]	[12.2]	[13.2]
III	Tiền phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác						
1							

¹ Doanh thu tính thuế TNCN là phần doanh thu tổ chức trả trong năm cho cá nhân vượt trên mức 1 tỷ đồng.

2							
...							
	Tổng cộng	[09.3]		[11.3]			
IV	Hoạt động bán hàng đa cấp						
1							
2							
...							
	Tổng cộng	[09.4]	[10.4]	[11.4]	[12.4]	[13.4]	
V	Hoạt động môi giới						
1							
2							
...	Tổng cộng	[09.5]	[10.5]	[11.5]	[12.5]	[13.5]	
VII	TỔNG CỘNG	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03.1] Bổ sung lần thứ:...

[03.2] Số Thông báo lần trước liên kết:....

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

STT	Họ và tên	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam)			Điện thoại	Email	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (%)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
[04.1]	[04.2]	[04.3]	[04.4]	[04.5]	[04.6]	[04.7]	[04.8]	[04.9]	[04.10]
1									
2									
....									

[05] Tổ chức, cá nhân khai, nộp thuế thay (nếu có):

[06] Mã số thuế (nếu có):

[07] Văn bản ủy quyền (nếu có): Sốngày tháng năm

[08] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[09] Mã số thuế:

[10] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

STT	Họ và tên	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Ngày, tháng, năm sinh	Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam)			Tỷ lệ sở hữu (%)
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
[11.1]	[11.2]	[11.3]	[11.4]	[11.5]	[11.6]	[11.7]	[11.8]
1							
2							
....							

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[12] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☐

[13] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

[14] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

[15] Bất động sản khác ☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[16] Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

[16.1] Loại giấy tờ:

[16.2] Số:..... [16.3] Nơi cấp:..... [16.4] Ngày cấp:.....

[17] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:

[17.1] Số:.....[17.2] Ngày:

[17.3] Tỷ lệ góp vốn:

[18] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[18.1] Số:..... [18.2] Nơi lập:..... [18.3] Ngày lập:

[18.4] Cơ quan chứng thực [18.5] Ngày chứng thực:

[19] Văn bản phân chia di sản thừa kế, quà tặng là bất động sản:

[19.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[19.2] Ngày lập:

[19.3] Cơ quan chứng thực:.....

[19.4] Ngày chứng thực:.....

[20] Thông tin về đất:

[20.1] Thửa đất số:; [20.2] Tờ bản đồ số:

[20.3] Địa chỉ:.....

[20.4] Xã/Phường/Đặc khu:

[20.5] Tỉnh/thành phố:.....

[20.6] Loại đất, vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...)

STT	Đường	Đoạn đường	Vị trí	Loại đất	Hệ số (nếu có)	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
...						

[20.7] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):.....

[20.8] Thời hạn sử dụng đất:

- Ôn định lâu dài ☐

- Có thời hạn: ...năm. Từ ngày .../.../... đến ngày: .../.../.....

[20.9] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[21] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[21.1] Nhà ở riêng lẻ:

[21.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:..... m2

[21.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở.....Diện tích sàn xây dựng:..... m2

[21.4] Năm hoàn thành xây dựng:

[21.5] Nhà ở chung cư:

[21.6] Chủ dự án:..... [21.7] Địa chỉ dự án, công trình:

[21.8] Diện tích xây dựng:..... [21.9] Diện tích sàn xây dựng: m2

[21.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [21.11] Diện tích sở hữu riêng: m2

[21.12] Kết cấu:..... [21.13] Số tầng nổi:..... [21.14] Số tầng hầm:

[21.15] Năm hoàn thành xây dựng:

[21.16] Nguồn gốc nhà:

Tự xây dựng ☐ [21.17] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):..Chuyển nhượng ☐ [21.18] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[21.19] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):..... đồng

[21.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[21.21] Chủ dự án:..... [21.22] Địa chỉ dự án, công trình

[21.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình:.....Cấp công trình:.....

[21.24] Diện tích xây dựng: [21.25] Diện tích sàn xây dựng: m2;

[21.26] Hệ số (nếu có):

[21.27] Đơn giá:

[21.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[22] Tài sản gắn liền với đất

[22.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[22.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):. đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN**[23] Loại thu nhập**[23.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐[23.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[24] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất:..... đồng

[25] Giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:..... đồng

[26] Miễn thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (chỉ khai trong trường hợp chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

STT	Họ và tên	Mã số thuế/Số định danh cá nhân	Lý do cá nhân được miễn thuế đối với nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[26.1]	[26.2]	[26.3]	[26.4]	[26.5]
1			☐	
2			☐	
....			☐	

VI. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-
-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Hướng dẫn kê khai một số chỉ tiêu:

- Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về nhà ở: NNT kê khai chỉ tiêu [17] và [18].

- Cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai; công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về nhà ở: NNT kê khai chỉ tiêu [17] và [19].

- Chỉ tiêu [16.1]: Ghi tên loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc Giấy chứng nhận đã cấp.

- Chỉ tiêu [20.3]: Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); Chỉ tiêu [20.4], [20.5]: Ghi tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản tại nước ngoài thì tại mục [20], [21], [22] chỉ khai các chỉ tiêu [20.9], [21.19], [21.28], [22.2].

- Chỉ tiêu [24]=[20.9]+[21.19]+[21.28]+[22.2] nếu tích vào chỉ tiêu [23.1]

- Chỉ tiêu [25]=[20.9]+[21.19]+[21.28]+[22.2] nếu tích vào chỉ tiêu [23.2]

2. Hướng dẫn khai Mục: “NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ”: chỉ khai thay trong trường hợp không phát sinh số thuế được miễn. Tổ chức, cá nhân khai thay ghi thêm “Khai thay” vào phần trước cụm từ “Người nộp thuế hoặc Đại diện hợp pháp của người nộp thuế” đồng thời người khai ký, ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức khai thay thì sau khi ký tên phải đóng dấu của tổ chức. Trên hồ sơ tính thuế, chứng từ thu thuế vẫn phải thể hiện đúng người nộp thuế là cá nhân chuyển nhượng bất động sản. Khai thay trong các trường hợp: Hợp đồng chuyển nhượng có thỏa thuận bên mua là người nộp thuế thay cho bên bán; trường hợp người nộp thuế có ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; trường hợp cá nhân góp vốn bằng bất động sản được tổ chức nhận vốn góp khai thuế thay, nộp thuế thay khi chuyển nhượng vốn, rút vốn, giải thể doanh nghiệp; trường hợp bên thứ ba có liên quan được phép bán tài sản của cá nhân theo quy định của pháp luật (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài làm thủ tục xử lý tài sản bảo đảm; tổ chức, cá nhân tổ chức bán đấu giá theo quyết định thi hành án của Tòa án; tổ chức, cá nhân làm thủ tục chuyển nhượng thay cho cá nhân có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà nhưng đem thế chấp để vay vốn hoặc thanh toán với tổ chức, cá nhân khác).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú bao gồm: từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ nhận cổ phiếu thưởng của người lao động và cổ phiếu ESOP, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng, từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thái nhà kính, tín chỉ các bon, từ chuyển nhượng tài sản số; thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm /Quý..... năm

[02] Lần đầu: ☐[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Xã/Phường/Đặc khu: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Email:

[11] Tên tổ chức khai thay (nếu có):

[12] Mã số thuế:

[13] Địa chỉ:

[14] Xã/Phường/Đặc khu: [15] Tỉnh/Thành phố:

[16] Điện thoại: [17] Email:

[18] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[19] Mã số thuế:

[20] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số phát sinh	Số lũy kế
I	Thu nhập từ đầu tư vốn			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[21]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[22]		
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	[23]		
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[24]		

2	Tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán	[25]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[26]		
III	Thu nhập từ nhận cổ phiếu thưởng và cổ phiếu ESOP			
1.1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[27]		
1.2	Tổng thu nhập chịu thuế TNCN	[28]		
1.3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[29]		
IV	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[30]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[31]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[32]		
V	Thu nhập từ trúng thưởng			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[33]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[34]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[35]		
VI	Doanh thu từ kinh doanh của cá nhân không cư trú			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[36]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[37]		
3	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	[38]		
4	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[39]		
5	Tổng số thuế GTGT	[40]		
VII	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[41]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[42]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]		
VIII	Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[44]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[45]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[46]		
IX	Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thái nhà kính, tín chỉ các bon			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[47]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[48]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[49]		

X	Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số			
1	Tổng số cá nhân có thu nhập	[50]		
2	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	[51]		
3	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[52]		

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc TỔ CHỨC KHAI THAY**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu
có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TRONG NĂM TÍNH THUẾ

(Kèm theo Tờ khai mẫu số 06/TNCN kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế hoặc tháng/quý phát sinh việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm /Quý ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế:.....

A. CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Mã chứng khoán	Số lượng chứng khoán	Tổng giá trị chuyển nhượng	Số thuế TNC Nphá t sinh	Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế được miễn đối với chứng chỉ quỹ mở cá nhân nắm giữ từ 2 năm trở lên	Số thuế TNCN đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16] = [13]-[14]-[15]
1										
2										
...										
Tổng cộng					[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]

B. CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ ĐẦU TƯ VỐN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	Số thuế TNCN phát sinh	Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế được giảm 50% đối với lợi tức của nhà đầu tư được chia từ quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư bất động sản	Số thuế TNCN đã khấu trừ
[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]=[28]

								-[29]-[30]
1								
2								
...								
Tổng cộng				[32]	[33]	[34]	[35]	[36]

C. CÁ NHÂN KHÔNG CƯ TRÚ CÓ DOANH THU TỪ KINH DOANH

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	Số thuế TNCN phát sinh	Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế TNCN đã khấu trừ	Tổng doanh thu tính thuế GTGT	Số thuế GTGT
[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]	[44]= [42]-[43]	[45]	[46]
1									
2									
...									
Tổng cộng				[47]	[48]	[49]	[50]	[51]	[52]

D. CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ CÁC KHOẢN THU KHÁC

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tổng thu nhập tính thuế TNCN	Số thuế TNCN phát sinh	Số thuế được giảm theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế TNCN đã khấu trừ
[53]	[54]	[55]	[56]	[57]	[58]	[59]	[60]= [58]-[59]
I	Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			[61]	[62]	[63]	[64]
1							
2							
...							
II	Thu nhập từ trúng thưởng			[65]	[66]	[67]	[68]
1							
2							
...							
III	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú			[69]	[70]	[71]	[72]

1							
2							
...							
IV	Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”			[73]	[74]	[75]	[76]
1							
2							
...							
V	Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thái nhà kính, tín chỉ các bon			[77]	[78]	[79]	[80]
1							
2							
...							
VI	Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số			[81]	[82]	[83]	[84]
1							
2							
...							

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC
HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ
TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện
tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp chưa có mã chứng khoán thì khai thông tin mã số thuế của tổ chức phát hành chứng khoán tại chỉ tiêu [10].
- Công ty xổ số điện toán Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ thì không kê khai vào mục II, Phần D mà kê khai vào Phụ lục bảng phân bổ 05-1/PBT-KK-TNCN.

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT
CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ NHẬN CỔ PHIẾU THƯỜNG, CỔ PHIẾU
ESOP TRONG NĂM TÍNH THUẾ

(Kèm theo Tờ khai mẫu số 06/TNCN kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế hoặc tháng/quý phát sinh việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm /Quý ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	MST tổ chức trả thu nhập	Tên tổ chức trả thu nhập	Mã chứng khoán	Số lượng chứng khoán	Mệnh giá chứng khoán	Số tiền chi ghi trên sổ sách kế toán	Tổng giá trị chuyển nhượng/ giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng	Giá trị mua cổ phiếu ưu đãi	Thu nhập chịu thuế TNCN	Số thuế TNC đã khấu trừ
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]
1													
2													
...													
Tổng cộng							[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:

Chức vụ chuyên môn về thuế số:.....

..., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn, cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu khi chuyển nhượng và tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Lần phát sinh: ngày tháng ... năm....
[01b] Tháng năm /Quý..... năm

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: ...

- ☐ Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (*)
☐ Tổ chức khai thuế thay cho cá nhân

[04] Tên người nộp thuế:.....
[05] Mã số thuế:.....
[06] Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:
[07] Ngày, tháng, năm sinh:
[08] Quốc tịch:.....
[09] Điện thoại:.....[10] Email:
[11] Tên tổ chức khai thay (nếu có):
[12] Mã số thuế:.....
[13] Địa chỉ:
[14] Xã/Phường/Đặc khu: [15] Tỉnh/Thành phố:
[16] Điện thoại: [17] Email:
[18] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
[19] Mã số thuế:
[20] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tổ chức phát hành	Mã cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Mệnh giá cổ phiếu	Tổng giá trị cổ tức (hoặc lợi tức) được chia theo mệnh giá	Tổng giá trị theo giá sổ sách kế toán (hoặc theo giá thị trường)	Thuế phải nộp
[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]
I.	Cổ phiếu trả thay cổ tức				[29]	[30]	[31]
1							

2							
...							
II.	Cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu				[32]	[33]	[34]
1							
2							
...							
III	Lợi tức ghi tăng vốn				[35]	[36]	[37]
1							
2							
...							
Tổng cộng					[38]	[39]	[40]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:
Chúng tôi nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngàythángnăm
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC KHAI THAY**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác
nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú: (*) Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.

Phụ lục
BẢNG KÊ CHI TIẾT

(Kèm theo Tờ khai mẫu số 04/ĐTV-TNCN áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Lần phát sinh ngày tháng ... năm

[01b] Tháng năm /Quý..... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] BỔ sung lần thứ: ...

[04] Tên tổ chức khai thay:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

[illegible]

...											
III	Cá nhân được ghi nhận phần vốn tăng thêm do lợi tức ghi tăng vốn							[28]	[29]	[30]	[31]
1											
...											

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:.....

...., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

*(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp,
cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế
và tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)*

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[01b] Tháng năm /Quý..... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

☐ Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (*)

☐ Khai thay cho cá nhân chuyển nhượng vốn góp

☐ Khai thay cho cá nhân chuyển nhượng chứng khoán

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP, CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:

[07] Ngày, tháng, năm sinh:

[08] Quốc tịch:

[09] Điện thoại: [10] Email:

[11] Tên tổ chức khai thay (nếu có):

[12] Mã số thuế:

[13] Địa chỉ:

[14] Xã/Phường/Đặc khu: [15] Tỉnh/Thành phố:

[16] Điện thoại: [17] Email:

[18] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[19] Mã số thuế:

[20] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu	Hợp đồng chuyển nhượng	
				Số	Ngày/tháng/năm
[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]

III. THÔNG TIN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN HOẶC TỔ CHỨC NƠI CÁ NHÂN CÓ VỐN GÓP

[27] Tên tổ chức phát hành:

[28] Mã số thuế:
 [29] Địa chỉ:
 [30] Xã/Phường/Đặc khu: [31] Tỉnh/Thành phố:
 [32] Điện thoại: [33] Email:

IV. CHI TIẾT TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
I	Thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp		
1	Giá chuyển nhượng	[34]	
2	Giá vốn của phần vốn góp chuyển nhượng	[35]	
3	Chi phí chuyển nhượng	[36]	
4	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn góp [37]=[34]-[35]-[36]	[37]	
5	Số thuế phải nộp	[38]	
6	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[39]	
7	Số thuế còn phải nộp [40]=[38]-[39]	[40]	
II	Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán		
1	Giá chuyển nhượng	[41]	
2	Số thuế phải nộp	[42]	
3	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[43]	
4	Số thuế còn phải nộp [44]=[42]-[43]	[44]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:
 Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
 về thuế số:.....

..., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc TỔ CHỨC KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận
 điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- (*) Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

(Kèm theo tờ khai 04/CNV-TNCN áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Lần phát sinh ngày tháng ... năm.....

[01b] Tháng năm /Quý..... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tổ chức khai thay:

[05] Mã số thuế:

I. CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Thông tin cá nhân chuyển nhượng			Thông tin tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng			Hợp đồng chuyển nhượng		Giá chuyển nhượng	Giá vốn của phần vốn góp	Chi phí chuyển nhượng	Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn góp	Số thuế TNCN phải nộp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế còn phải nộp
	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tên Tổ chức, cá nhân	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Số	Ngày/tháng/năm							
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]=[15]-[16]-[17]	[19]	[20]	[21]=[19]-[20]
1															
2															
...															
Tổng cộng									[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]

II. CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG KHOÁN

STT	Thông tin cá nhân chuyển nhượng			Thông tin tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng			Hợp đồng chuyển nhượng		Số lượng chứng khoán	Giá chuyển nhượng	Số thuế TNCN phải nộp	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số thuế còn phải nộp
	Họ và tên NNT	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tên Tổ chức, cá nhân	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Số	Ngày/ tháng/ năm					
[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]= [40]-[41]
1													
2													
...													
TỔNG CỘNG										[43]	[44]	[45]	[46]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế

số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC KHAI THAY**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác
nhận điện tử/Ký điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản; Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng biên số xe trúng đấu giá; Cá nhân chuyển nhượng biên số xe trúng đấu giá trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh ngày tháng ... năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

- ☐ Cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải bất động sản
- ☐ Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng biên số xe trúng đấu giá
- ☐ Cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (*)
- ☐ Cá nhân chuyển nhượng biên số xe trúng đấu giá trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG, BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG BIÊN SỐ XE TRÚNG ĐẤU GIÁ

[04] Tên tổ chức, cá nhân:

[05] Mã số thuế:

[06] Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:

[07] Ngày, tháng, năm sinh:

[08] Quốc tịch:

[09] Điện thoại: [10] Email:

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày

II. VĂN BẢN GIAO NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[14] Làm tại: ngày tháng năm

đã được Cơ quan công chứng chứng nhận ngày tháng năm

III. THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CHO THỪA KẾ, QUÀ TẶNG; CÁ NHÂN CHUYỂN NHƯỢNG BIÊN SỐ XE TRÚNG ĐẤU GIÁ

[15] Họ và tên:

[16] Mã số thuế:

[17] Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:

[18] Quốc tịch:

[19] Điện thoại: [20] Email

IV. LOẠI TÀI SẢN

- [21] Chứng khoán ☐
- [22] Vốn góp ☐
- [23] Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng ☐
- [24] Biển số xe trúng đấu giá ☐

V(a). [25] GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG HOẶC SỞ HỮU TÀI SẢN SỐ:
 Do cơ quan:

Cấp ngày:

V(b). THÔNG TIN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN HOẶC TỔ CHỨC NƠI CÁ NHÂN CÓ VỐN GÓP

[26] Tên tổ chức:

[27] Mã số thuế:

[28] Địa chỉ:

[29] Xã/Phường/Đặc khu: [30] Tỉnh/Thành phố:

[31] Điện thoại: [32] Email:

VI. THU NHẬP TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG HOẶC GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG BIỂN SỐ XE TRÚNG ĐẤU GIÁ (bao gồm cả xe gắn với biển số trúng đấu giá)

[33] Số tiền:đồng

(Viết bằng chữ:)

VII. THU NHẬP ĐƯỢC MIỄN GIẢM THEO HIỆP ĐỊNH TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

[34] Số tiền:đồng

(Viết bằng chữ:)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LẤM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

..., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có).

Ký điện tử/ Xác nhận điện tử)

Ghi chú:

- (*) Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.

- Trường hợp cá nhân đồng thời nhận thừa kế, quà tặng của nhiều loại chứng khoán thì không ghi thông tin vào mục V(b).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ CỦA TỔ CHỨC KHAI THAY

*(Áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức;
tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê bất động sản)*

- ☐ Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức
☐ Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê bất động sản

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng năm
[01b] Quý năm
[01c] Lần phát sinh

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.... ☐

[04] Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay theo pháp luật quản lý thuế:
[04.1] Mã số thuế:
[04.2] Điện thoại: [04.3] Email:
[05] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
[05.1] Mã số thuế:
[05.2] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
I	Khai thuế thay cá nhân hợp tác kinh doanh	[06]	
1	Tổng doanh thu phát sinh trong kỳ	[07]	
2	Tổng doanh thu tính thuế TNCN trong kỳ	[08]	
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[09]	
II	Khai thuế thay cá nhân cho thuê bất động sản	[10]	
1	Tổng doanh thu phát sinh trong kỳ	[11]	
2	Tổng số thuế GTGT phải nộp	[12]	
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[13]	

(TNCN: Thu nhập cá nhân; GTGT: Giá trị gia tăng)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp tổ chức khai thay cá nhân hợp tác kinh doanh thuộc trường hợp kê khai, nộp thuế GTGT theo tháng thì chọn kỳ tính thuế của tháng có phát sinh thanh toán tiền cho cá nhân.
- Trường hợp tổ chức khai thay cá nhân hợp tác kinh doanh thuộc trường hợp kê khai, nộp thuế GTGT theo quý thì chọn kỳ tính thuế của quý có phát sinh thanh toán tiền cho cá nhân.
- Trường hợp tổ chức khai thay cá nhân cho thuê bất động sản thì thời hạn khai thuế xác định theo kỳ thanh toán. Trường hợp có nhiều kỳ thanh toán trong tháng thì khai theo tháng.
- Chỉ tiêu [01c]: áp dụng cho trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê bất động sản khai thuế lần phát sinh theo kỳ thanh toán trên hợp đồng.
- Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cá nhân hợp tác kinh doanh thì sử dụng mã số thuế nộp thay được cấp theo quy định tại Thông tư về đăng ký thuế và hồ sơ khai thuế nộp tại cơ quan thuế quản lý tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay.
- Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân cho thuê bất động sản thì sử dụng mã số thuế của tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay và hồ sơ khai thuế được nộp tại cơ quan thuế nơi có bất động sản cho thuê.

Phụ lục

BẢNG KÊ CHI TIẾT HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

(Kèm theo Tờ khai 01/TCKT áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức)

[01] Tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay theo pháp luật quản lý thuế:

[02] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Họ và tên hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Mã số thuế/Số định danh cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Nhóm ngành nghề	Doanh thu trả trong kỳ	Doanh thu tính thuế TNCN	Số thuế TNCN phải nộp
[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
1						
...						
Tổng cộng			[10]	[11]	[12]	[13]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/
Ký điện tử)

Ghi chú:

- Chi tiêu [06]: (1) Phân phối, cung cấp hàng hóa, (2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu, (3) Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản, (4) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu, (5) Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số, (6) Hoạt động kinh doanh khác

- Chi tiêu [08]: Doanh thu tính thuế là phần doanh thu tổ chức trả trong năm cho cá nhân vượt trên mức 1 tỷ đồng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO DOANH THU/TỜ KHAI THUẾ NĂM

(Áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế để nghị hoàn thuế; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; cá nhân làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp; cá nhân thực hiện hoạt động môi giới thuộc trường hợp phải nộp thuế mà chưa được tổ chức khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay trong năm)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế để nghị hoàn thuế
- ☐ Cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; cá nhân làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp; cá nhân thực hiện hoạt động môi giới thuộc trường hợp phải nộp thuế mà chưa được tổ chức khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay trong năm
- ☐ Cho phép điều chỉnh, bổ sung các tờ khai Mẫu số 01/CNKD đã kê khai theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC, Thông tư số 18/2026/TT-BTC; tờ khai Mẫu số 02/CNKD-TMĐT đã kê khai theo Nghị định số 117/2025/NĐ-CP
- ☐ Giảm thuế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Năm.....
[01b] 6 tháng đầu năm.....
[01c] 6 tháng cuối năm.....
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:....

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tổ chức/cá nhân kê khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

[06.1] Mã số thuế:

[06.2] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số.....ngày.....tháng.....năm

[07] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:

[07.2] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày.....

	tai nạn và bệnh hiểm nghèo theo Quyết định giảm thuế của cơ quan thuế																	
8	Số thuế TNCN còn phải nộp	[15]	[15]=[13.13]-[14]>=0															
9	Số thuế TNCN được miễn từ 50.000 đồng trở xuống	[16]	[16]=[15] < 50.000															
10	Số thuế TNCN còn phải nộp sau miễn số thuế từ 50.000 đồng trở xuống	[17]	[17]=[15]-[16]															
11	Số thuế TNCN nộp thừa	[18]	[18]-[13.13]-[14]<0 hoặc [13.15]+[14]>0															
II	Hoạt động cho thuê bất động sản	[19]		[19.1]	[19.2]	[19.3]	[19.4]	[19.5]	[19.6]	[19.7]	[19.8]	[19.9]	[19.10]	[19.11]	[19.12]	[19.13]	[19.14]	[19.15]
I	Số thuế TNCN từ hoạt động cho thuê bất động sản được giảm do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo theo Quyết định giảm thuế của cơ quan thuế	[20]																
2	Số thuế TNCN nộp thừa	[21]	[21]=[19.15]+[20]															

B. KẾ KHAI THUẾ TIÊU THU ĐẶC BIỆT

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
I	Trụ sở kinh doanh:					

1	Hàng hóa, dịch vụ A	[22a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[22b]				
		...				
II	Mã địa điểm kinh doanh 1: Tên địa điểm kinh doanh 1:					
...						
III	Tổng cộng:	[23]		[23.1]		[23.2]
IV	Số thuế được miễn từ 50.000 đồng trở xuống	[24]	[24]=[23.2] <=50.000			
V	Số thuế còn phải nộp	[25]	[25]=[23.2] - [24]			

C. KÊ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Trụ sở kinh doanh/Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng/ Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên/ mức thuế hoặc phí BVMT	Thuế suất/Hệ số K tính phí BVMT	Số thuế/phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Khai thuế tài nguyên								
1	Tài nguyên C..			[26a]					(10)=(7)*(8)*(9)
2	Tài nguyên D..			[26b]					

									
	Tổng cộng								[27]
	Số thuế được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [28]=[27]<=50.000								[28]
	Số thuế còn phải nộp [29]=[27]-[28]								[29]
II	Khai thuế bảo vệ môi trường								
2.1	Hàng hóa E...			[30a]					(10)=(7)*(8)
2.2	Hàng hóa G...			[30b]					
									
	Tổng cộng								[31]
	Số thuế được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [30]=[29]<=50.000								[32]
	Số thuế còn phải nộp [33]=[31]-[32]								[33]
III	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản								
3.1	Khoáng sản X...			[34a]					(10)=(7)*(8)*(9)
3.2	Khoáng sản Y...			[34b]					
									
	Tổng cộng								[35]
	Số phí được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [36]=[35]<=50.000								[36]
	Số phí còn phải nộp [37]=[35]-[36]								[37]

D. HỒ TRỢ THÔNG TIN NỘP THUẾ*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Mã địa điểm kinh doanh	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]	[44]	[45]	[46]	[47]
...									
		Tổng cộng	[48]						

E. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỘP THUẢ

[49] Đề nghị hoàn trả:

[49.1] Số thuế GTGT:

[49.2] Số thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ hoạt động cho thuê nhà):

[49.3] Số thuế TNCN từ hoạt động cho thuê nhà:

[49.4] Tổng cộng:

[50] Số bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau:

[50.1] Số thuế GTGT:

[50.2] Số thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ hoạt động cho thuê nhà):

[50.3] Số thuế TNCN từ hoạt động cho thuê nhà:

[50.4] Tổng cộng:

[51] Thông tin hoàn trả:

[51.1] Tên chủ tài khoản:

[51.2] Tài khoản số: [51.3] Tại Ngân hàng/KBNN:

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nộp thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiểm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

STT	Thông tin khoản nợ/khoản thu phát sinh										Số tiền còn phải nộp đề nghị bù trừ với số tiền nộp thừa	Số tiền còn phải nộp sau bù trừ
	Mã số thuế	Tên NNT	Mã định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/phát sinh	Chương	Tiểu mục	Cơ quan thu	Địa bàn hành chính	Hạn nộp	Số tiền còn phải nộp		
[52]	[53]	[54]	[55]	[56]	[57]	[58]	[59]	[60]	[61]	[62]	[63]	[64]=[62]-[63]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ
LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Đối với trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống thì chỉ thực hiện thông báo doanh thu; không thực hiện khai số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp.
- Chỉ tiêu (1) Nhóm ngành nghề tại mục A khai như sau: (1) Phân phối, cung cấp hàng hóa, (2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu, (3) Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản, (4) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu, (5) Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số, (6) Hoạt động kinh doanh khác. Trường hợp cá nhân có nhiều ngành nghề thì kê khai mỗi ngành nghề trên 01 dòng.
- Chỉ tiêu [3.1], [3.2]...tại khoản III, mục C: bao gồm khoáng sản và đất đá bóc, đất đá thải (nếu có).
- Hệ số K tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế thu nhập cá nhân trên
thu nhập tính thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm.....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

Giảm thuế do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ trụ sở kinh doanh:

[06.1] Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

[06.2] Xã/phường/dặc khu:

[06.3] Tỉnh/TP:

[07] Tổ chức/cá nhân khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:

[07.2] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số ngày tháng năm.....

[08] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[08.1] Mã số thuế:

[08.2] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ngày

A. KÊ KHAI THÔNG TIN TÍNH THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ [09]= [09a]+[09b]+[09c]	[09]	
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh không bao gồm các hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số	[09a]	
1.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số đã được khấu trừ, nộp thay	[09b]	
1.3	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số không có chức năng thanh toán trực tiếp	[09c]	

2	Các khoản chi được trừ [10] = [10a] + [10b] + [10c] + [10d] + [10d] + [10e]	[10]	
2.1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.	[10a]	
2.2	Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng.	[10b]	
2.3	Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh theo chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (nếu có).	[10c]	
2.4	Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng.	[10d]	
2.5	Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự.	[10d]	
2.6	Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh...	[10e]	
3	Thu nhập tính thuế [11] = [09] - [10]	[11]	
4	Thuế suất	[12]	
5	Số thuế TNCN phát sinh trong kỳ [13] = [11] x [12]	[13]	
6	Số thuế TNCN đã khấu trừ	[14]	
7	Số thuế TNCN đã tạm nộp trong năm	[15]	
8	Số thuế TNCN được giảm do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn và bệnh hiểm nghèo theo Quyết định giảm thuế của cơ quan thuế	[16]	
9	Tổng số thuế TNCN còn phải nộp [17] = [13] - [14] - [15] - [16] >= 0	[17]	
10	Số thuế TNCN được miễn từ 50.000 đồng trở xuống [18] = [17] <= 50.000	[18]	
11	Số thuế TNCN còn phải nộp sau miễn số thuế từ 50.000 đồng trở xuống [19] = [17] - [18]	[19]	
12	Tổng số thuế TNCN nộp thừa [20] = [13] - [14] - [15] - [16] < 0	[20]	
12.1	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả cho người nộp thuế [21] = [22] + [23]	[21]	
12.2	Số thuế đề nghị hoàn trả cho người người nộp thuế	[22]	
12.3	Số thuế đề nghị bù trừ cho khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác	[23]	
12.4	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [24] = [20] - [21]	[24]	

B. VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]
	Hàng tồn kho				
	Tổng cộng	[31]	[32]	[33]	[34]

C. HỖ TRỢ THÔNG TIN NỘP THUẾ

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiểu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[35]	[36]	[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]
1								
...								
Tổng cộng		[44]						

D. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỢ THỪA

[45] Thông tin hoàn trả:

[45.1] Tên chủ tài khoản:

[45.2] Số tài khoản:[45.3] Tại Ngân hàng/KBNN:

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nộp thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

[illegible]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chức vụ chuyên môn về
thuế số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác nhận điện
tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

- TMDT: thương mại điện tử
- ĐBHC: địa bàn hành chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Năm

Tên tôi là:

Mã số thuế:

Năm tôi thuộc diện ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau :

☐ (1) Tôi chỉ có thu nhập chịu thuế tại Công ty/đơn vị và thực tế tại thời điểm quyết toán thuế thu nhập cá nhân tôi đang làm việc tại Công ty/đơn vị đó;

☐ (2) Tôi thuộc diện được điều chuyển từ Công ty/đơn vị(Công ty/đơn vị cũ) đến Công ty/đơn vị (Công ty/đơn vị mới) do sáp nhập/ hợp nhất/chia/tách/chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và 2 Công ty/đơn vị này trong cùng một hệ thống;

☐ (3) Tôi có thu nhập chịu thuế tại Công ty/đơn vị và có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 15 triệu đồng /tháng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ tại nguồn và không có nhu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập vắng lai.

Đề nghị Công ty/đơn vị(Mã số thuế:.....) thay mặt tôi thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm với cơ quan thuế.

Trường hợp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tôi không thuộc được ủy quyền quyết toán thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú : Trường hợp nhiều người lao động tại cùng tổ chức trả thu nhập có ủy quyền quyết toán cho tổ chức đó thì lập mẫu này kèm theo Danh sách ủy quyền quyết toán thuế TNCN bao gồm các thông tin : Họ và tên, Mã số thuế, trường hợp được ủy quyền (1) (2) (3) nêu trên, Ký tên .